

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi
đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
52/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-
NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá,
tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;*

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 141/TTr-SYT ngày 18 tháng 5
năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị
quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa
bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của
Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao
sức khỏe nhân dân đã nêu: "... có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá
trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán
bộ y tế".

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định: "Sắp xếp toàn bộ diện tích
tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi
là tỉnh Gia Lai...".

- Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định:

+ Tại điểm d khoản 1: “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”;

+ Tại điểm b khoản 2: “... quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật”.

- Khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

- Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương: ... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước”.

3. Cơ sở thực tiễn

Nhân lực y tế là yếu tố then chốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt bác sĩ, dược sĩ là chức danh nghề nghiệp có thời gian đào tạo dài (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ đại học và có quá trình đào tạo sau đại học lâu dài), có trình độ chuyên môn cao, đóng vai trò cốt yếu đối với việc mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế.

Trong những năm qua, tỉnh ta đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyển dụng, thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ đại học, đào tạo nhân lực y tế có trình độ sau đại học; cụ thể đã ban hành: Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (Khóa XI), kỳ họp thứ 11 về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (Khóa XII), kỳ họp thứ 24 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh

Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030. Nhờ các chính sách này mà việc tuyển dụng, giữ chân đội ngũ bác sĩ, dược sĩ đại học công tác tại tỉnh ngày một tốt hơn; chất lượng các dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh ngày một cải thiện đáng kể trên nhiều lĩnh vực y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, an toàn thực phẩm...

Tuy nhiên, thực trạng nguồn nhân lực y tế của tỉnh vẫn còn một số hạn chế về số lượng, chất lượng làm ảnh hưởng đến việc cung ứng các dịch vụ y tế cho người dân, nhất là tình trạng thiếu bác sĩ ở một số lĩnh vực y tế chuyên khoa, kỹ thuật cao và tại tuyến y tế cơ sở.

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 Quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ; trong đó quyết định áp dụng các nghị quyết về chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) trong phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) và bãi bỏ Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (Khóa XII), kỳ họp thứ 24 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách ưu đãi vẫn chưa tổ chức thực hiện được đối với các đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) vì các đơn vị này vẫn chưa được phân theo các nhóm để hưởng các mức ưu đãi khác nhau theo quy định của Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Tại Thông báo số 102-TB/TU ngày 01/8/2025 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; trong đó chỉ đạo: “Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành liên quan rà soát các chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành y tế, đề xuất sửa đổi, bổ sung (*trên tinh thần áp dụng những chính sách tốt nhất ở hai tỉnh Bình Định và Gia lai trước đây*), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong kỳ họp gần nhất”.

Việc ban hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên cơ sở kế thừa, phát huy các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành là cần thiết, phù hợp với định hướng chỉ đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước trong phát triển nguồn nhân lực y tế, thể hiện chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Đảm bảo tính liên tục, kế thừa trong thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ nhằm tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của tỉnh; phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đảm bảo kịp thời, tuân thủ các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3309/UBND-NC ngày 22/3/2026 về việc xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, được Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được Sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai gửi lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Y tế đã tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Căn cứ Báo cáo thẩm định số 394/BC-STP ngày 08/5/2026 của Sở Tư pháp, Sở Y tế tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình UBND tỉnh xem xét.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số quyết định trình dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 để quyết nghị thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: được bố cục 03 điều:

- Điều 1. Ban hành chính sách
- Điều 2. Tổ chức thực hiện
- Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của chính sách kèm theo Dự thảo Nghị quyết

Gồm 4 chương 12 điều:

a) Chương I Quy định chung, gồm 02 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

b) Chương II Chính sách thu hút, gồm 05 điều:

- Điều 3. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút
- Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút
- Điều 5. Chính sách hỗ trợ một lần
- Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác
- Điều 7. Xử lý vi phạm

c) Chương III Chính sách ưu đãi; gồm 03 điều:

- Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi
- Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi

- Điều 10. Chính sách ưu đãi

d) Chương IV Nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện; gồm 03 điều:

- Điều 11. Nguồn kinh phí

- Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Dự kiến kinh phí năm 2026: 81 tỷ đồng, trong đó:

+ Thực hiện chính sách ưu đãi bác sĩ, dược sĩ: 66 tỷ đồng;

+ Thực hiện chính sách thu hút bác sĩ, dược sĩ: 12 tỷ đồng;

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho đối tượng thu hút: 03 tỷ đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 khi đủ điều kiện theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

* Hồ sơ gửi kèm theo tờ trình này gồm có:

(1) *Dự thảo Nghị quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

(2) *Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết;*

(3) *Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Bản chụp ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương.*

(4) *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*

(5) *Báo cáo của Sở Y tế tiếp thu báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, V6, V4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với
bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 699/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút
và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số
46/BC-VHXXH ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về một số chính sách
thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về một số chính sách
thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày **08** tháng 6 năm 2026.
- Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ.

b) Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách

thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa XI).

c) Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ.

đ) Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị của tỉnh) được phân loại theo các nhóm sau:

1. Nhóm 1

- a) Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai;
- b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku; Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn, Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku;
- c) Trung tâm Pháp y;
- d) Các Trung tâm Y tế khu vực đóng trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền);
- đ) Các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học;
- e) Các Trạm Y tế xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền);
- g) Các Trạm Y tế xã đảo, xã biên giới.

2. Nhóm 2

- a) Khối Văn phòng Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số;
- b) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn, Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku; Bệnh viện 331;
- c) Các Trung tâm: Kiểm soát bệnh tật; Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Giám định y khoa;
- d) Các Trung tâm Y tế khu vực (trừ các Trung tâm Y tế khu vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này);

đ) Các Trạm Y tế xã, phường (trừ các Trạm Y tế xã quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều này).

3. Nhóm 3

- a) Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh;
- b) Bệnh viện Đa khoa Gia Lai;
- c) Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn;
- d) Bệnh viện Mắt;
- đ) Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Sản - Nhi.

4. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 Điều này có sự thay đổi về tên gọi thì cơ quan, đơn vị mới được xếp vào nhóm tương ứng với cơ quan, đơn vị cũ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- 1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng.
- 2. Ưu tiên bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn cao; bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tuyến y tế cơ sở.
- 3. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng chính sách thu hút một lần và được hưởng chế độ cao nhất trong các chính sách thu hút được quy định của tỉnh.
- 4. Nhu cầu số lượng và chuyên ngành thu hút hàng năm của các cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp số người đăng ký tại một cơ quan, đơn vị nhiều hơn nhu cầu cần thu hút thì xét ưu tiên theo thứ tự:
 - a) Người có học hàm, học vị và trình độ chuyên môn cao hơn;
 - b) Người có nơi thường trú tại nơi đăng ký tuyển dụng.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 3. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút

- 1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.
- 2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ.
- 3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện.
- 4. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp với hình thức đào tạo chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước và nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
- 5. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng về công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai.

6. Đối tượng không hưởng chính sách thu hút bao gồm bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên tu, hệ đào tạo 04 năm hoặc đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút

1. Bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 được xét hưởng chính sách thu hút tại Điều 5, Điều 6 Quy định này phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Có đơn cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh ít nhất 05 năm;

c) Tuổi đời:

- Bác sĩ, dược sĩ đại học: không quá 35 tuổi;

- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: không quá 40 tuổi;

- Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: không quá 45 tuổi;

- Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: không quá 50 tuổi.

Những trường hợp đặc biệt như chuyên gia đầu ngành, người có nhiều kinh nghiệm hoặc các chuyên khoa cần có sự ưu tiên thì độ tuổi có thể cao hơn nhưng không quá 55 tuổi và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Bác sĩ, dược sĩ thu hút về công tác tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, phải có một trong các yêu cầu sau:

a) Có học hàm hoặc học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y, Tiến sĩ dược;

b) Có trình độ đào tạo sau đại học: Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện;

c) Tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, xuất sắc, hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ) tại một trong các cơ sở đào tạo đại học trong nước, gồm: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ một lần

Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng thu hút đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 4 Quy định này về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ một lần với các mức cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Chính sách hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Giáo sư	650		
2	Phó Giáo sư	600		
3	Tiến sĩ	550		
4	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II	450	400	350
5	- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I	350	300	250
6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy đạt loại giỏi, xuất sắc	250	200	150
7	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy	150	120	100

Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác

Ngoài hỗ trợ một lần, bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quy định này được hưởng các chính sách đãi ngộ sau đây:

1. Về bố trí công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc

a) Được ưu tiên bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường và ngành nghề được đào tạo;

b) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết sẽ được đầu tư nguồn lực và các thiết bị đặc biệt để triển khai các chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

c) Những người có năng lực nghiên cứu được tập trung bồi dưỡng và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp tỉnh trở lên.

2. Về nhà ở

Được hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 03 triệu đồng/tháng trong thời gian tối đa là 05 năm và ưu tiên mua nhà ở xã hội, hưởng chính sách vay ưu đãi mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 03 lần kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ một lần, chế độ hỗ trợ về nhà

ở tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Liên tục 02 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ;
- c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết làm việc tại tỉnh;
- d) Tự ý bỏ việc;
- đ) Bị kỷ luật buộc thôi việc.

2. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại gấp 02 lần phần kinh phí đã nhận hỗ trợ tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết.

Cụ thể:

$$\text{Mức kinh phí hoàn trả} = \frac{\text{tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{số tháng cam kết làm việc}} \times \frac{\text{số tháng chưa làm việc theo cam kết}}{\text{cam kết}} \times 2$$

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi

1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.
2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ.
3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú; không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện.
4. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai.
5. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ), trừ các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều này.
6. Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp xã trở lên.
7. Bác sĩ, dược sĩ công tác tại các trạm y tế xã, phường.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi

1. Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
2. Nếu được đào tạo sau đại học thì phải phù hợp với vị trí việc làm.

Điều 10. Chính sách ưu đãi

1. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 Quy định này đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:

TT	Đối tượng	Hệ số ưu đãi hàng tháng		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Giáo sư	3,5		
2	Phó Giáo sư	3,0		
3	Tiến sĩ	2,0	1,7	1,5
4	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II	1,8	1,5	1,3
5	- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I	1,5	1,2	1,0
6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ)	1,3	1,0	0,8

2. Bác sĩ, dược sĩ đại học thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 8 Quy định này, được hưởng hệ số ưu đãi tăng thêm hàng tháng bằng 0,33 lần mức tiền lương cơ sở.

3. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy định này, được hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng với các mức cụ thể như sau:

a) Công tác tại Trạm y tế các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên, xã đảo, xã biên giới: 1,0 lần mức tiền lương cơ sở;

b) Công tác tại Trạm y tế xã, phường thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: 0,7 lần mức tiền lương cơ sở;

c) Công tác tại Trạm y tế xã, phường còn lại: 0,4 lần mức tiền lương cơ sở.

4. Chính sách ưu đãi tại các khoản 1, 2, 3 Điều này không được tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các phụ cấp lương khác.

5. Thời gian không được hưởng chính sách ưu đãi bao gồm:

a) Thời gian đi học không có mặt tại cơ quan, đơn vị từ 01 tháng trở lên;

b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam;

đ) Thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức ưu đãi thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất.

Chương IV

NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bác sĩ, dược sĩ đã được hưởng chính sách thu hút nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm thì bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./.

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết
ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi
đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3264/SYT-TCCB ngày 06/5/2026 của Sở Y tế đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sở Tư pháp nhất thống với nội dung về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn được nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 2501/SNV-CCVC ngày 17/4/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1260/SKHCN-KH&ĐMST ngày 13/4/2026 thì dự thảo đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo ý kiến tham gia. Đối với nguồn tài chính, đề nghị Quý Sở phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất nội dung của dự thảo theo Công văn số 4000/STC-QLN ngày 30/4/2026 của Sở Tài chính.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

1.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết

Tại nội dung “*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*”, đề nghị hoàn chỉnh để đúng với tên văn bản, cụ thể như sau: “*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*”,

b) Về nội dung của dự thảo

Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh lỗi chính tả từ “*thu hút vào* đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ” thành “*thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ*” (thay từ “*vào*” thành từ “*và*”).

c) Về nơi nhận của dự thảo

Đề nghị bổ sung chủ thể nhận văn bản là “*Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp*” để thực hiện chức năng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

1.2. Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo

- Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy định cụ thể các cơ quan, đơn vị trong nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3. Tuy nhiên, trong trường hợp sau khi Nghị quyết này được HĐND tỉnh ban hành, các cơ quan, đơn vị trong nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 có sự thay đổi về tên gọi thì xử lý như thế nào. Do đó, đề nghị Quý Sở nghiên cứu, có thể quy định bổ sung nội dung nhằm xử lý trường hợp nêu trên.

Ngoài ra, tại Điều này, đề nghị không in đậm cụm từ **“1. Nhóm 1”, “2. Nhóm 2”, “3. Nhóm 3”** để phù hợp với kỹ thuật soạn thảo văn bản.

- Tại Điều 2 của dự thảo, đề nghị không in đậm các khoản của Điều này.

- Tương tự, Điều 5 của dự thảo, đề nghị không in đậm các số thứ tự.

- Tại khoản 1 Điều 10 của dự thảo quy định *“1. Bác sĩ, được sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:”,* đề nghị bổ sung từ *“Quy định này”* vào sau cụm từ *“khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8”* cho rõ nghĩa. Đề nghị hoàn thiện như sau: *“1. Bác sĩ, được sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 Quy định này đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:”*

- Tại Điều 12 của dự thảo quy định *“Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bác sĩ, được sĩ đã được hưởng chính sách thu hút nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm thì bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./”,* đề nghị điều chỉnh từ *“Sau khi”* thành *“Kể từ ngày”* sẽ chặt chẽ hơn.

1.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại khoản 3 mục I của dự thảo Tờ trình về cơ sở thực tiễn, đề nghị điều chỉnh ký hiệu Nghị quyết của HĐND tỉnh từ *“Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025”* thành *“Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025”*.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh đăng ký Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 5555/UBND-KGVX ngày 05/5/2026 v/v đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Gia Lai, ngày 18 tháng 5 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI BÁC SĨ, DƯỢC SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
I. NGHỊ QUYẾT Gồm 4 Điều Điều 1. Nhất trí thông qua một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ (Có Quy định kèm theo). Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết. Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 16/2009/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 15 về chế độ đãi ngộ cho bác sĩ đang công tác tại Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016./.	Gồm 3 Điều Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Điều 2. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Điều 3. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: a) Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ. b) Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 14	- Kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, gộp Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND thành 01 điều trong dự thảo Nghị quyết. - Bổ sung khoản 3 Điều 3 để giải quyết các trường hợp bác sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng theo quy định tại Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) nhưng vẫn chưa được hưởng theo quy định tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi Điều 6 của quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ ban hành Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI). c) Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh. d) Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ. đ) Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 3. Bãi bỏ mục 2.9 khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ. Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 tháng 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030 tiếp tục có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2026./.</i>	
II. QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị của tỉnh), được phân loại theo các nhóm sau: 1. Nhóm 1 a) Trường Cao đẳng Y tế;	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi áp dụng đối với bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng, tiếp nhận và đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về y tế, các cơ sở y tế công lập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập khác có sử dụng bác sĩ, dược sĩ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị của tỉnh), được phân loại theo các nhóm sau: 1. Nhóm 1 a) Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai;	- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung; đồng thời sửa đổi, bổ sung các đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), phân chia các đơn vị theo từng nhóm cho phù hợp với thực tiễn của tỉnh. - Tiêu chí phân nhóm: + Nhóm 1: các đơn vị chuyên ngành, đơn vị đóng trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có rất nhiều khó khăn trong tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ về công tác.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phục hồi chức năng; c) Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Pháp y; d) Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh; đ) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học; e) Trạm y tế các xã, phường, thị trấn thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi (theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) gồm: - Trạm y tế các xã, thị trấn thuộc các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Hoài Ân: Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, Ân Hữu, Ân Nghĩa, Ân Sơn, Bok Tới, Đắc Mang; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Tây Sơn: Bình Thuận, Tây Thuận, Bình Tân, Tây Giang, Tây Phú, Tây Xuân, Vĩnh An; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Phù Cát: Cát Hải, Cát Hưng, Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Tài; - Trạm y tế các xã thuộc huyện Phù Mỹ: Mỹ Đức, Mỹ Châu; - Trạm y tế xã Hoài Sơn thuộc huyện Hoài Nhơn; - Trạm y tế xã Phước Thành thuộc huyện Tuy Phước; - Trạm y tế xã Phước Mỹ, xã đảo Nhơn Châu và	b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku; Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn, Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku; c) Trung tâm Pháp y; d) Các Trung tâm Y tế khu vực đóng trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền); đ) Các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế có sử dụng bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học; e) Các Trạm Y tế xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của cấp có thẩm quyền); g) Các Trạm Y tế xã đảo, xã biên giới, xã an toàn khu. 2. Nhóm 2 a) Khối Văn phòng Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số; b) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn, Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku; Bệnh viện 331; c) Các Trung tâm: Kiểm soát bệnh tật; Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Giám định y khoa; d) Các Trung tâm Y tế khu vực (trừ các Trung tâm Y tế khu vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này); đ) Các Trạm Y tế xã, phường (trừ các Trạm Y tế xã quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều này). 3. Nhóm 3	+ Nhóm 2: các cơ quan hành chính, đơn vị chuyên ngành, y tế cơ sở có khó khăn trong tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ về công tác. + Nhóm 3: các bệnh viện quy mô lớn, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ và khả năng thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác cao. - Tên đơn vị theo các địa danh cụ thể nhằm phân nhóm đơn vị đóng trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vùng khác được gộp chung và thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. - Bổ sung khoản 4 để điều chỉnh trong trường hợp sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 có sự thay đổi về tên gọi (tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 394/BC-STP)

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
phường Bùi Thị Xuân thuộc thành phố Quy Nhơn. Danh sách các xã, phường, thị trấn thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi thay đổi, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 2. Nhóm 2 a) Khối Văn phòng Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố; b) Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; c) Bệnh viện Y học cổ truyền, các Bệnh viện Đa khoa khu vực: Bồng Sơn, Phú Phong; d) Các Trung tâm: Y tế dự phòng, Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Giám định Y khoa, Da liễu, Phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết, Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Truyền thông giáo dục sức khỏe; đ) Trung tâm y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn lại. 3. Nhóm 3 a) Bệnh viện Mắt; b) Bệnh viện Đa khoa tỉnh. (khoản này được sửa đổi, bổ sung tại Nghị Quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định).	a) Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh; b) Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; c) Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; d) Bệnh viện Mắt; đ) Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Sản - Nhi. 4. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 Điều này có sự thay đổi về tên gọi thì cơ quan, đơn vị mới được xếp vào nhóm tương ứng với cơ quan, đơn vị cũ.	
Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng. 2. Ưu tiên bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn,	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng. 2. Ưu tiên bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn	Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tay nghề cao; bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các cơ sở y tế đặc thù và tuyến y tế cơ sở. 3. Mỗi người chỉ được xét hưởng chế độ đãi ngộ cao nhất trong các chính sách được quy định. 4. Nhu cầu số lượng và chuyên ngành thu hút hàng năm của các cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Nếu số người đăng ký tại một cơ quan, đơn vị nhiều hơn nhu cầu cần thu hút thì xét ưu tiên theo thứ tự: a) Người có học hàm, học vị và trình độ chuyên môn cao hơn; b) Người có hộ khẩu thường trú tại nơi đăng ký tuyển dụng.	cao; bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tuyến y tế cơ sở. 3. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng chính sách thu hút một lần và được hưởng chế độ cao nhất trong các chính sách thu hút được quy định của tỉnh. 4. Nhu cầu số lượng và chuyên ngành thu hút hàng năm của các cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp số người đăng ký tại một cơ quan, đơn vị nhiều hơn nhu cầu cần thu hút thì xét ưu tiên theo thứ tự: a) Người có học hàm, học vị và trình độ chuyên môn cao hơn; b) Người có nơi thường trú tại nơi đăng ký tuyển dụng.	
Điều 3. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút 1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. 2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ. 3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện. 4. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước và nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. 5. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng về công tác tại Trường Cao đẳng Y tế. 6. Đối tượng không hưởng chính sách thu hút bao gồm:	Điều 3. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút 1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. 2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ. 3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện. 4. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp với hình thức đào tạo chính quy tại các cơ sở đào tạo đại học trong nước và nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. 5. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng về công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai. 6. Đối tượng không hưởng chính sách thu hút bao gồm bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên	- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Sửa khoản 3 Điều 3 (bỏ yêu cầu trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy) và khoản 6 (bỏ khoản a) để tăng nguồn nhân lực bác sĩ, dược sĩ được thu hút.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Bác sĩ, dược sĩ công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã chuyển sang công tác tại các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ sở y tế tư nhân và các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh có nguyện vọng về công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh khi chính sách này có hiệu lực; b) Bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; c) Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên tu, hệ đào tạo 04 năm hoặc đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh.	tu, hệ đào tạo 04 năm hoặc đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh.	
Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút 1. Bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 được xét hưởng chính sách thu hút tại Điều 5, Điều 6 Quy định này phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh công chức hoặc chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước; b) Có đơn cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh ít nhất 10 năm; c) Tuổi đời: - Bác sĩ, dược sĩ đại học: Không quá 35 tuổi; - Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: Không quá 40 tuổi; - Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: Không quá 45 tuổi; - Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Không quá 50	Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút 1. Bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 được xét hưởng chính sách thu hút tại Điều 5, Điều 6 Quy định này phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hiện hành của Nhà nước; b) Có đơn cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh ít nhất 10 năm; c) Tuổi đời: - Bác sĩ, dược sĩ đại học: Không quá 35 tuổi; - Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: Không quá 40 tuổi; - Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: Không quá 45 tuổi; - Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Không quá 50	Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; bổ sung các Trường đại học đào tạo chất lượng để tăng nguồn thu hút cho Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tuổi. Những trường hợp đặc biệt như chuyên gia đầu ngành, người có nhiều kinh nghiệm hoặc các chuyên khoa cần có sự ưu tiên thì độ tuổi có thể cao hơn nhưng không quá 55 tuổi và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. 2. Bác sĩ, dược sĩ thu hút về công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, phải có một trong các yêu cầu sau: a) Có học hàm hoặc học vị: Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ y, tiến sĩ dược; b) Có trình độ đào tạo sau đại học: Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện; c) Tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, xuất sắc, hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ) tại một trong các cơ sở đào tạo đại học trong nước, gồm: Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Huế và tại các cơ sở đào tạo uy tín ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.	tuổi. Những trường hợp đặc biệt như chuyên gia đầu ngành, người có nhiều kinh nghiệm hoặc các chuyên khoa cần có sự ưu tiên thì độ tuổi có thể cao hơn nhưng không quá 55 tuổi và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. 2. Bác sĩ, dược sĩ thu hút về công tác tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này, phải có một trong các yêu cầu sau: a) Có học hàm hoặc học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y, Tiến sĩ dược; b) Có trình độ đào tạo sau đại học: Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I (trước đó phải là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy); bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện; c) Tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, xuất sắc, hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ) tại một trong các cơ sở đào tạo đại học trong nước, gồm: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Huế, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)					DỰ THẢO VĂN BẢN					THUYẾT MINH								
Điều 5. Chính sách hỗ trợ một lần Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng thu hút đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 4 Quy định này về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ một lần với các mức cụ thể như sau:					Điều 5: Chính sách hỗ trợ một lần Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng thu hút đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 4 Quy định này về làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ một lần với các mức cụ thể như sau:					- Áp dụng mức thu hút theo Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp). - Kinh phí thực hiện chính sách năm 2025 và dự kiến kinh phí thực hiện chính sách năm 2026 (có Phụ lục kèm theo).								
TT		Đối tượng		Chính sách hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)			TT		Đối tượng						Chính sách hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)			
				Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3											Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3			
1		Giáo sư		400			1		Giáo sư						650			
2		Phó Giáo sư		350			2		Phó Giáo sư						600			
3		Tiến sĩ		300			3		Tiến sĩ						550			
4		Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II		300	250	200	4		Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II						450	400	350	
5		- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I		200	150	200	5		- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I						350	300	250	
6		Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc		180	140	110	6		Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc						250	200	150	
7		Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại khá		150	120	100	7		Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại khá, trung bình, trung bình khá						150	120	100	
8		Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá		120	100	80												

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác Ngoài hỗ trợ một lần, bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quy định này được hưởng các chính sách đãi ngộ sau đây: 1. Về tuyển dụng, bố trí công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc a) Được ưu tiên trong tuyển dụng và bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường và ngành nghề được đào tạo; b) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết sẽ được đầu tư nguồn lực và các trang thiết bị đặc biệt để triển khai các chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao. 2. Về đào tạo, bồi dưỡng sau tuyển dụng, tiếp nhận Sau 2 năm công tác kể từ khi được tuyển dụng, tiếp nhận, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đi học ở trình độ cao hơn thì được ưu tiên xem xét cử đi học và được hưởng các chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh. (khoản này bị bãi bỏ tại Nghị quyết 69/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (khoá XI)) 3. Về quy hoạch, bổ nhiệm a) Xuất phát từ nhu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ	Điều 6. Chính sách đãi ngộ khác Ngoài hỗ trợ một lần, bác sĩ, dược sĩ được thu hút vào các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quy định này được hưởng các chính sách đãi ngộ sau đây: 1. Về bố trí công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc a) Được ưu tiên trong bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường và ngành nghề được đào tạo; b) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết sẽ được đầu tư nguồn lực và các thiết bị đặc biệt để triển khai các chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao. c) Những người có năng lực nghiên cứu được tập trung bồi dưỡng và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp tỉnh trở lên. 2. Về nhà ở Được hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 03 triệu đồng/tháng trong thời gian tối đa là 5 năm và ưu tiên mua nhà ở xã hội, hưởng chính sách vay ưu đãi mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước.	- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung; bỏ nội dung bố trí đất ở để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; bỏ nội dung tôn vinh, khen thưởng vì chưa có quy định cụ thể. - Tăng mức hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 01 triệu đồng/tháng lên mức 03 triệu đồng/tháng. - Bổ sung chính sách ưu tiên mua nhà ở xã hội, hưởng chính sách vay ưu đãi mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
quan, đơn vị và căn cứ kết quả công tác, sau tuyển dụng từ 1 đến 2 năm, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ thì có thể xem xét quy hoạch, bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương ở cấp huyện trở lên; (Khoản này bị bãi bỏ tại Nghị quyết 69/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (khoá XI)) b) Những người có năng lực nghiên cứu được tập trung bồi dưỡng và giao chủ trì các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp tỉnh trở lên. 4. Về nhà đất a) Được hỗ trợ tiền thuê nhà khi chưa có nhà ở với mức 1 triệu đồng/tháng trong thời gian tối đa là 5 năm và ưu tiên mua nhà ở theo chính sách về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức của Nhà nước theo chế độ trả góp 10 năm; b) Được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí đất ở và ngân sách tỉnh cân đối bù thu vào ngân sách của huyện, thị xã, thành phố bằng số tiền sử dụng đất của diện tích đất ở đã bố trí theo mức giá đất quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm giao đất đối với các trường hợp sau: - Bác sĩ, dược sĩ được thu hút và bác sĩ, dược sĩ của các cơ sở y tế đóng trên địa bàn trung tâm thành phố Quy Nhơn tình nguyện về công tác ít nhất là 10 năm tại các cơ sở y tế đóng trên địa bàn các huyện, thị xã; - Bác sĩ được thu hút và bác sĩ của các cơ sở y tế tuyển tỉnh, tuyển huyện tình nguyện về công tác ít		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nhất là 10 năm tại các trạm y tế xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố Quy Nhơn. c) Các bác sĩ, dược sĩ có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư đang công tác ở ngoài tỉnh về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn của tỉnh được hỗ trợ 200 triệu đồng/người khi được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng nhà, đất. (Khoản này được sửa đổi tại Nghị quyết 69/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (khoá XI)) 5. Về tôn vinh, khen thưởng Những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân được tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng.		
Điều 7. Xử lý vi phạm 1. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 3 lần kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ một lần, chế độ hỗ trợ về đất ở, nhà ở tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây: a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; b) Liên tục 2 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ; c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết làm việc tại tỉnh; d) Tự ý bỏ việc; đ) Bị kỷ luật buộc thôi việc.	Điều 7. Xử lý vi phạm 1. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 3 lần kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ một lần, chế độ hỗ trợ về nhà ở tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây: a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; b) Liên tục 2 năm liền không hoàn thành nhiệm vụ; c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời gian cam kết làm việc tại tỉnh; d) Tự ý bỏ việc; đ) Bị kỷ luật buộc thôi việc.	- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Tăng mức hoàn trả của đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết lên gấp 02 lần phần kinh phí đã nhận hỗ trợ.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại phần kinh phí đã nhận hỗ trợ tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết. Cụ thể: Mức kinh phí hoàn trả = (tổng các mức hỗ trợ đã nhận : số tháng cam kết làm việc) x (số tháng chưa làm việc theo cam kết).	2. Đối tượng được xét hưởng chính sách thu hút vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, có trách nhiệm hoàn trả lại gấp 02 lần phần kinh phí đã nhận hỗ trợ tại các Điều 5, Điều 6 Quy định này tương ứng với số tháng chưa làm việc theo cam kết. Cụ thể: $\text{Mức kinh phí hoàn trả} = \frac{\text{tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{số tháng cam kết làm việc}} \times \text{số tháng chưa làm việc theo cam kết} \times 2$	
Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi 1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. 2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ. 3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện. 4. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng đang công tác tại Trường Cao đẳng Y tế. 5. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy, đạt loại giỏi, xuất sắc. 6. Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện trở lên. 7. Bác sĩ công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.	Điều 8. Đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi 1. Bác sĩ, dược sĩ được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư. 2. Bác sĩ, dược sĩ có học vị Tiến sĩ. 3. Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; thạc sĩ y khoa, thạc sĩ dược; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ nội trú. Không bao gồm thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa chuyên ngành quản lý y tế, quản lý bệnh viện. 4. Tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y; thạc sĩ điều dưỡng công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai. 5. Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ), trừ các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều này. 6. Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp xã trở lên.	- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; - Sửa khoản 5: bỏ tiêu chuẩn đạt loại giỏi, xuất sắc để ưu đãi, giữ chân nhóm đối tượng bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại khá, trung bình, trung bình khá.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)					DỰ THẢO VĂN BẢN					THUYẾT MINH								
					7. Bác sĩ, dược sĩ công tác tại các trạm y tế xã, phường. 8. Trường hợp đối tượng đồng thời thuộc nhiều nhóm quy định tại Điều này thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi cao nhất.													
Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi 1. Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. 2. Nếu được đào tạo sau đại học thì chuyên ngành đào tạo sau đại học phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm.					Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi 1. Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. 2. Nếu được đào tạo sau đại học thì chuyên ngành đào tạo sau đại học phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm.					Kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.								
Điều 10. Chính sách ưu đãi 1. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:					Điều 10: Chính sách ưu đãi 1. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 Quy định này đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh, được xét hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng bằng hệ số theo mức tiền lương cơ sở như sau:					- Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; sửa nhóm 6 (trong bảng) cho phù hợp với khoản 5 Điều 8; - Kinh phí thực hiện chính sách năm 2025 và dự kiến kinh phí thực hiện chính sách năm 2026 (có Phụ lục kèm theo).								
TT		Đối tượng		Hệ số ưu đãi hàng tháng			TT		Đối tượng						Hệ số ưu đãi hàng tháng			
				Nhóm 1Nhóm 2Nhóm 3											Nhóm 1Nhóm 2Nhóm 3			
1		Giáo sư		3,5			1		Giáo sư						3,5			
2		Phó Giáo sư		3,0			2		Phó Giáo sư						3,0			
3		Tiến sĩ		2,01,71,5			3		Tiến sĩ						2,01,71,5			
4		Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II		1,81,51,3			4		Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II		1,81,51,3							
5		- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú - Bác sĩ chuyên		1,51,21,0			5		- Thạc sĩ; bác sĩ nội trú - Bác sĩ chuyên		1,51,21,0							

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>					DỰ THẢO VĂN BẢN					THUYẾT MINH				
	khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I					khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I								
6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc	1,3	1,0	0,8	6	Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ)	1,3	1,0	0,8					
2. Bác sĩ, dược sĩ đại học thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 8, được hưởng hệ số ưu đãi tăng thêm hàng tháng bằng 0,33 lần mức tiền lương cơ sở. 3. Bác sĩ thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 8, được hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng với các mức cụ thể như sau: a) Công tác tại Trạm y tế các xã, thị trấn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên và xã đảo Nhơn Châu: 1,0 lần mức tiền lương cơ sở; b) Công tác tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi (theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc): 0,7 lần mức tiền lương cơ sở; c) Công tác tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn còn lại: 0,4 lần mức tiền lương cơ sở. 4. Chính sách ưu tiên tại các khoản 1, 2, 3 Điều này không được tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các phụ cấp lương khác. 5. Thời gian không được hưởng chính sách ưu đãi bao gồm: a) Thời gian đi học không có mặt tại cơ quan, đơn vị từ 01 tháng trở lên;					2. Bác sĩ, dược sĩ đại học thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 8 Quy định này, được hưởng hệ số ưu đãi tăng thêm hàng tháng bằng 0,33 lần mức tiền lương cơ sở. 3. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy định này, được hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng với các mức cụ thể như sau: a) Công tác tại Trạm y tế các xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên, xã đảo, xã biên giới, xã an toàn khu: 1,0 lần mức tiền lương cơ sở; b) Công tác tại Trạm y tế xã, phường thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: 0,7 lần mức tiền lương cơ sở; c) Công tác tại Trạm y tế xã, phường còn lại: 0,4 lần mức tiền lương cơ sở. 4. Chính sách ưu đãi tại các khoản 1, 2, 3 Điều này không được tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các phụ cấp lương khác. 5. Thời gian không được hưởng chính sách ưu đãi bao gồm: a) Thời gian đi học không có mặt tại cơ quan, đơn									

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>(Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam; đ) Thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	vị từ 01 tháng trở lên; b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên; c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam; đ) Thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	
Điều 11. Nguồn kinh phí Kinh phí thực hiện chính sách theo Quy định này được đảm bảo chi từ ngân sách tỉnh và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 11. Nguồn kinh phí Kinh phí thực hiện chính sách theo Quy định này được đảm bảo chi từ ngân sách tỉnh và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.
Điều 12. Thời gian thực hiện chính sách Quy định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.		Đã có tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết
Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp Sau ngày 31 tháng 12 năm 2021, bác sĩ, được sĩ hưởng chính sách thu hút chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm tiếp tục bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./.	Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bác sĩ, được sĩ đã được hưởng chính sách thu hút nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm thì bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./.	Kế thừa Nghị quyết số 08/2015/QĐ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Phụ lục. Kinh phí thực hiện chính sách một số năm gần đây và dự kiến năm 2026

TT	Nội dung	Kinh phí được giao năm 2024	Kinh phí đã thực hiện năm 2024	Kinh phí được giao năm 2025	Kinh phí đã thực hiện năm 2025	Dự kiến kinh phí năm 2026 (cả tỉnh) theo mức mới	Ghi chú
I	Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ (phía Đông Gia Lai)	22.369.967.000	22.285.020.282	30.012.009.909	29.685.991.849		
1	Kinh phí để chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	20.028.614.000	19.943.667.282	24.768.139.909	24.462.621.849	66.000.000.000	Mở rộng đối tượng BS, DS tốt nghiệp hệ chính quy; tạm tính tăng 10%
2	Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, dược sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh	551.353.000	551.353.000	433.870.000	413.370.000	3.000.000.000	Mức hỗ trợ tăng gấp 3 lần
3	Kinh phí để chi trả chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ	1.790.000.000	1.790.000.000	4.810.000.000	4.810.000.000	12.000.000.000	Mức hỗ trợ tăng bình quân khoảng 1,4 lần (cho 05 nhóm trên tổng 6 nhóm)
II	Kinh phí để chi trả chính sách đãi ngộ năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (phía Tây Gia Lai)			12.423.300.000	11.623.947.489		
	TỔNG CỘNG	22.369.967.000	22.285.020.282	42.435.309.909	41.309.939.338	81.000.000.000	

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI BÁC SĨ, DƯỢC SĨ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai và tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị quyết nêu trên; cụ thể:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Sở Y tế đã lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm: (1) Dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết; (2) Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (4) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách trong thời gian qua. Sở Y tế đã có văn bản xin ý kiến các Sở, ngành về hồ sơ xây dựng Nghị quyết; đồng thời UBND tỉnh đã đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử tỉnh để các tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Căn cứ các văn bản góp ý, Sở Y tế thực hiện bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Nghị quyết.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến và kết quả cụ thể:

- Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã gửi xin ý kiến góp ý là 200, trong đó có 16 cơ quan, tổ chức; 49 đơn vị trực thuộc Sở Y tế và 135 UBND xã, phường.

- Tổng số ý kiến nhận được: 121/200 cơ quan, đơn vị, địa phương với 114/100 ý kiến thống nhất, 07/121 ý kiến tham gia góp ý.

- Có 79 cơ quan, đơn vị, địa phương không gửi văn bản tham gia góp ý được xem là các đơn vị này hoàn toàn thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai tại địa chỉ: <https://www.gialai.gov.vn>, chuyên mục: Lấy ý kiến dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật

Sau thời gian đăng tải lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, không nhận được ý kiến phản hồi nào trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai về dự thảo văn bản (Văn bản số 833/VPUBND-PVHCC ngày 05/5/2026).

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức; Sở Y tế tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Đối với dự thảo Nghị quyết			
Tại Điều 1	Bệnh viện 331	Qua rà soát danh mục các cơ quan, đơn vị thụ hưởng chính sách trong dự thảo, Bệnh viện 331 hiện chưa được đưa vào đối tượng áp dụng. Đề nghị Sở Y tế xem xét bổ sung Bệnh viện 331 vào dự thảo Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện khi Nghị quyết được ban hành.	Sở Y tế tiếp thu, bổ sung Bệnh viện 331 vào điểm b khoản 2 Điều 1 (Nhóm 2).
Tại khoản 1 Điều 2	Sở Tư pháp	Đề nghị cân nhắc điều chỉnh thành “ <i>1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</i> ”	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp.
2. Đối với dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết			
Tại Điều 6	Ủy ban MTTQVN tỉnh	1. Khoản 2: dự thảo quy định hỗ trợ nhà ở với mức 1 triệu đồng/tháng là thấp so với thực tế chi phí hiện nay, đặc biệt tại khu vực đô thị, nên chưa đủ sức hấp dẫn. Đề nghị nâng lên 2 - 3 triệu đồng/tháng, đồng thời có thể cân nhắc áp dụng mức hỗ trợ linh hoạt theo khu vực (đô thị, nông thôn) nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các chính sách hỗ trợ thiết thực hơn nhằm tạo điều kiện ổn định đời sống và yên tâm công tác cho đội ngũ bác sĩ, dược sĩ, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, như: + Hỗ trợ phương tiện đưa đón hoặc chi phí đi lại phù hợp với điều kiện thực tế. + Hỗ trợ học phí, tạo điều kiện học tập cho con của bác sĩ, dược sĩ.	Sở Y tế đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì: - Mức hỗ trợ hằng tháng tại dự thảo nghị quyết nhằm tăng thêm nguồn động viên đối với đội ngũ y bác sĩ, dược sĩ trong giai đoạn đầu mới nhận nhiệm vụ. - Trong giai đoạn mới sáp nhập tỉnh, nguồn kinh phí địa phương còn nhiều khó khăn và nhiều vấn đề cần giải quyết, việc tăng thêm mức hỗ trợ hay tăng thêm các chính sách khác là rất khó khăn; nên cần duy trì ổn định chính sách như trước đây và sẽ đề xuất tăng thêm khi điều kiện cho phép. - Trong tổng thể chính sách, đều ưu tiên cho bác sĩ, dược sĩ công tác ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

		Các chính sách này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thu hút, giữ chân nguồn nhân lực y tế chất lượng cao tại các khu vực khó khăn. 2. Đề xuất khác: Nghiên cứu xây dựng chính sách riêng đối với bác sĩ, dược sĩ là người dân tộc thiểu số. Đây là nguồn nhân lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là tại các địa phương như tỉnh Gia Lai, do có lợi thế về ngôn ngữ, am hiểu phong tục, tập quán, góp phần nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân. Việc ban hành chính sách phù hợp sẽ góp phần khuyến khích, thu hút và phát huy hiệu quả đội ngũ này, đồng thời đáp ứng tốt hơn yêu cầu chăm sóc sức khỏe tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực khó khăn.	và công tác ở y tế cơ sở nhằm tăng thu hút, giữ chân bác sĩ, dược sĩ công tác ở khu vực này.
Tại khoản 2 Điều 7	Sở Tư pháp	Đề nghị cân nhắc điều chỉnh như sau: $\text{Mức kinh phí hoàn trả} = \frac{\text{tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{số tháng cam kết làm việc}} \times \text{số tháng chưa làm việc theo cam kết}$	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp.
Tại khoản 5 Điều 8	TTYT Krông Pa	- Tại khoản 5 Điều 8 có quy định đối tượng áp dụng chính sách là “Bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy, đạt loại giỏi, xuất sắc”. Tại khoản này đơn vị đề xuất đối tượng hưởng là “Bác sĩ, Dược sĩ tốt nghiệp hệ chính quy”.	Sở Y tế đề nghị giữ như dự thảo vì chưa thể mở rộng đối tượng hưởng chính sách ưu đãi trong điều kiện hiện nay.
Tại khoản 6 Điều 8	TTYT Krông Pa	- Tại khoản 6 Điều 8 có quy định đối tượng áp dụng chính sách là “Bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương dưới 3,0 đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp xã trở lên”. Tại khoản này đơn vị đề xuất là không phân biệt hệ số lương hiện hưởng.	Sở Y tế đề xuất giữ nguyên như dự thảo vì quy định khoản này là nhằm hỗ trợ cho bác sĩ, dược sĩ có hệ số lương thấp (dưới bậc 3) để tăng thêm thu nhập; các đối tượng khác được hưởng ưu đãi theo quy định của các khoản khác tại Điều 8.
Tại khoản 2 Điều 10	Sở Tư pháp	Đề nghị bổ sung “ <i>Quy định này</i> ” sau từ “ <i>khoản 6 Điều 8</i> ” để được rõ ràng hơn.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp.
Tại khoản 3 Điều 10	Sở Tư pháp	Đề nghị bổ sung “ <i>Quy định này</i> ” sau từ “ <i>khoản 7</i> ”	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý

		<i>Điều 8”.</i>	của Sở Tư pháp.
Điều 12	Sở Tư pháp	Đề nghị bỏ Điều 12 của dự thảo về thời gian thực hiện chính sách, bởi vì thời gian thực hiện chính sách đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết về hiệu lực của văn bản.	Sở Y tế tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Sở Tư pháp.
Tại khoản 2 Điều 13	Sở Tư pháp	Dự thảo quy định về điều khoản chuyển tiếp <i>“2. Bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) được áp dụng quy định tại Điều 1 để hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng theo các quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ của tỉnh tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ, trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./”</i> Sở Tư pháp nhận thấy, việc quy định nội dung nêu trên chưa đảm bảo tính rõ ràng, dẫn đến cách hiểu nội dung này quy định hiệu lực trở về trước. Việc quy định hiệu lực trở về trước trong trường hợp này không đảm bảo theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.	Sở Y tế tiếp thu, bỏ khoản 2 Điều 13 và đề xuất bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết để quy định nội dung bảo đảm việc chi trả chính sách ưu đãi cho bác sĩ tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): - <i>“3. Bãi bỏ mục 2.9 khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ.</i> <i>Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách đãi ngộ, thu hút vào đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030 tiếp tục có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”.</i>
Góp ý về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí	Sở Tài chính	Công văn số 3300/STC-QLN ngày 13/4/2026 về việc tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trong đó nêu một số góp ý: - Không áp dụng đối với các đối tượng làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác tại Điều 1 dự thảo.	Sở Y tế có Công văn số 2900/SYT-TCCB ngày 29/4/2026 về việc ý kiến giải trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết vì đây là việc tiếp tục thực hiện

		- Rà soát, lược bỏ đối tượng thu hút là bác sĩ, được sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá nêu tại Điều 5 dự thảo. - Lược bỏ các nội dung Điểm a, b khoản 1 Điều 6. - Rà soát các đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi dự thảo Nghị quyết, bảo đảm không trùng lặp về đối tượng ưu đãi tại Điều 3 Nghị quyết số 261/2025/NQ-QH15. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát lại các chính sách thu hút và ưu đãi tại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo việc ban hành chính không làm tăng chi ngân sách.	chính sách đặc thù của tỉnh, phù hợp với các quy định pháp luật, đáp ứng với nhu cầu thu hút, tuyển dụng, giữ chân bác sĩ, được sĩ ở các cơ sở y tế và các cơ quan khác liên quan trong khi tỉnh đang rất thiếu lực lượng này.
Góp ý chung	Sở Tài chính	Công văn số 4000/STC-QLN ngày 30/4/2026 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và đãi ngộ đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2); trong đó nêu một số góp ý: - Sở Tài chính thống nhất về sự cần thiết ban hành chính sách nhằm góp phần thu hút, tuyển dụng và giữ chân đội ngũ bác sĩ làm việc tại địa phương. - Tuy nhiên, mức tăng chi ngân sách dự kiến là khá lớn, có thể ảnh hưởng đến việc cân đối các nhiệm vụ chi khác. Do đó, để đảm bảo khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát lại các chính sách thu hút và ưu đãi tại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo việc ban hành chính không làm tăng chi ngân sách; đồng thời tiếp thu, hoàn thiện theo các ý kiến mà Sở Tài chính đã tham gia tại Công văn số 3300/STCQLN ngày 13/4/2026.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
Góp ý chung	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát mức hỗ trợ nhằm bảo đảm tính cạnh tranh trong thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đối với bác sĩ chuyên khoa sâu; đồng thời làm rõ cơ chế quản lý, ràng	Sở Y tế đề nghị giữ như dự thảo và giải trình như sau: - Về đảm bảo tính cạnh tranh trong thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đối

		buộc và thu hồi kinh phí để nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cần rà soát bảo đảm sự đồng bộ với các chính sách về nhân lực, nhà ở và đào tạo của tỉnh, tránh chồng chéo; đồng thời đánh giá kỹ nguồn lực và phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm bảo đảm việc triển khai chính sách ổn định, hiệu quả.	với bác sĩ chuyên khoa sâu đã được thể hiện tại các khoản 2, 3, 4 của Điều 2 Nguyên tắc thực hiện. - Về cơ chế quản lý, ràng buộc và thu hồi kinh phí để nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện được thể hiện tại điểm b khoản 1 Điều 4 Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút và Điều 7 Xử lý vi phạm của dự thảo.
	UBND xã Kon Chiêng	1. Về phạm vi và đối tượng áp dụng: Đề nghị quan tâm mở rộng, ưu tiên cao hơn đối với các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số như xã Kon Chiêng 2. Về mức hỗ trợ, ưu đãi: Đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ ban đầu và bổ sung các chính sách hỗ trợ lâu dài (nhà ở công vụ, hỗ trợ sinh hoạt, điều kiện làm việc...) để tạo động lực thực sự cho bác sĩ, được sĩ yên tâm công tác tại tuyến cơ sở. Có cơ chế hỗ trợ thêm đối với địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn như xã Kon Chiêng. 3. Về thời gian cam kết công tác: Cần quy định thời gian cam kết phù hợp, linh hoạt hơn (có thể phân theo từng nhóm đối tượng), đồng thời có chính sách giữ chân lâu dài sau thời gian cam kết. 4. Về điều kiện làm việc: Đề nghị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà công vụ cho cán bộ y tế; đây là yếu tố quan trọng để thu hút và giữ chân nhân lực tại cơ sở. 5. Về tính khả thi: Đề nghị bố trí nguồn lực thực hiện ổn định, lâu dài; đồng thời có cơ chế hỗ trợ thêm từ ngân sách cấp trên đối với các xã đặc biệt khó khăn, nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả chính sách.	Sở Y tế đề nghị giữ như dự thảo và giải trình như sau: - Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của chính sách đã bao gồm tất cả các đối tượng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và có mức thu hút, ưu đãi cao hơn. - Về thời gian cam kết công tác diện thu hút là 10 năm theo điểm b khoản 1 Điều 4 Tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng áp dụng chính sách thu hút.

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành
Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3309/UBND-NC ngày 22/3/2026 về việc xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ; Sở Y tế đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 08/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 394/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Qua nghiên cứu ý kiến thẩm định tại Báo cáo nêu trên của Sở Tư pháp, đối chiếu các văn bản có liên quan, Sở Y tế giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

Stt	Báo cáo số 394/BC-STP	Đơn vị soạn thảo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định
1	V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 2501/SNV-CCVC ngày 17/4/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1260/SKHCN-KH&ĐMST ngày 13/4/2026 thì dự thảo đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo ý kiến tham gia. Đối với	Sở Y tế tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính về việc ngân sách tỉnh đang khó khăn. Tuy nhiên, sau khi sáp nhập tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ; trong đó quyết định áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ,

	nguồn tài chính, đề nghị Quý Sở phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất nội dung của dự thảo theo Công văn số 4000/STC-QLN ngày 30/4/2026 của Sở Tài chính.	được sĩ của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và bãi bỏ quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp). Căn cứ quy định của Đảng, Nhà nước; tình hình thực hiện chính sách trong 10 năm qua tại tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và thực trạng, nhu cầu nguồn nhân lực bác sĩ, được sĩ của hệ thống y tế công lập thuộc tỉnh trong giai đoạn đến, việc duy trì chính sách như trước đây trên địa bàn tỉnh Gia Lai là hết sức cấp thiết nhằm ổn định cũng như tăng cường nguồn nhân lực bác sĩ, được sĩ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Y tế và nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân ngày một tăng cao. Sở Y tế tiếp tục đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, với nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2026 là khoảng 70 tỷ đồng.
2	VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản 1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày 1.1. Đối với dự thảo Nghị quyết a) Về căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết Tại nội dung “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”, đề nghị hoàn chỉnh để đúng với tên văn bản, cụ thể như sau: “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách	Sở Y tế tiếp thu hoàn toàn và chỉnh sửa dự thảo theo góp ý của Sở Tư pháp.

thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”, b) Về nội dung của dự thảo Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh lỗi chính tả từ “thu hút vào đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ” thành “thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ” (thay từ “vào” thành từ “và”). c) Về nơi nhận của dự thảo Đề nghị bổ sung chủ thể nhận văn bản là “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” để thực hiện chức năng kiểm tra văn bản theo thẩm quyền. - Tại Điều 12 của dự thảo quy định “Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bác sĩ, dược sĩ đã được hưởng chính sách thu hút nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại tỉnh nếu vi phạm thì bị xử lý theo Điều 7 Quy định này./.”, đề nghị điều chỉnh từ “Sau khi” thành “Kể từ ngày” sẽ chặt chẽ hơn. 1.3. Đối với dự thảo Tờ trình Tại khoản 3 mục I của dự thảo Tờ trình về cơ sở thực tiễn, đề nghị điều chỉnh ký hiệu Nghị quyết của HĐND tỉnh từ “Nghị quyết số 103/2025/NQHĐND ngày 09/12/2025” thành “Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025”.	
---	--

Trên đây là ý kiến tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Y tế kính báo cáo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Lê Quang Hùng

Số: /SYT-TCCB

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

V/v ý kiến giải trình về dự thảo
Nghị quyết ban hành Quy định về
một số chính sách thu hút và ưu đãi
đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn
tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Y tế nhận được Công văn số 3300/STC-QLN ngày 13/4/2026 của Sở Tài chính về việc tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Y tế có ý kiến giải trình về một số góp ý của Sở Tài chính như sau:

1. Một số vấn đề chung về thực trạng bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh và chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ

a) Thực trạng bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh

- Đến năm 2025, chỉ số bác sĩ/vạn dân của tỉnh đạt 9,1 trong khi chỉ tiêu chung cả nước là 15 bác sĩ/vạn dân; chỉ số dược sĩ/vạn dân của tỉnh đạt 2,8 trong khi chỉ tiêu chung cả nước là 3,4 dược sĩ/vạn dân¹.

Như vậy số lượng bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh còn rất thấp so với chỉ tiêu chung cả nước, để đạt được cần khoảng 1.830 bác sĩ và gần 200 dược sĩ ở thời điểm hiện nay; bên cạnh đó theo quy hoạch ngành Y tế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, số giường bệnh tăng hàng năm thì nhu cầu này tiếp tục tăng cao trong những năm tới.

- Năm 2025, số lượng bác sĩ ngành Y tế cần tuyển dụng để đáp ứng số lượng bác sĩ làm việc tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập là 868 bác sĩ; trong khi đó, số dự kiến tuyển dụng được chỉ dưới 200 bác sĩ.

Từ thực trạng nêu trên, việc thu hút, tuyển dụng, giữ chân bác sĩ làm việc tại tỉnh là rất cấp thiết và là vấn đề kéo dài trong nhiều năm, mặc dù tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã có chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ từ

¹ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

năm 2015 nhưng vẫn chưa giải quyết được tình trạng thiếu bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập của tỉnh. Tại khu vực phía Tây tỉnh thì tình trạng thiếu bác sĩ càng nghiêm trọng hơn.

b) Tình hình thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh:

- Chính sách chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các văn bản sau:

+ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ,

+ Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030.

Tại Thông báo số 102-TB/TU ngày 01/8/2025 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; trong đó chỉ đạo: “Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành liên quan rà soát các chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành y tế, đề xuất sửa đổi, bổ sung (*trên tinh thần áp dụng những chính sách tốt nhất ở hai tỉnh Bình Định và Gia lai trước đây*), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong kỳ họp gần nhất”.

Vì vậy, chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh là kế thừa các chính sách trước đây của 02 tỉnh, nhằm đáp ứng nhu cầu bác sĩ, được sĩ của tỉnh.

- Việc thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trong thu hút, tuyển dụng, giữ chân bác sĩ, được sĩ làm việc tại tỉnh (theo Báo cáo số 190/BC-SYT ngày 09/4/2026 của Sở Y tế về kết quả việc thi hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết); tuy nhiên số bác sĩ, được sĩ diện thu hút vẫn rất thấp, chỉ đạt 12,38% so với nhu cầu thu hút; trong đó chỉ có 03 bác sĩ, được sĩ được tuyển dụng vào các cơ quan hành chính.

- Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là chính sách chung của cả nước; tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách phù hợp với pháp luật để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Ngoài tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), đã có nhiều tỉnh ban hành chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác

sĩ, được sĩ để đáp ứng nguồn nhân lực y tế tại địa phương như: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Phú Thọ, Hải Phòng, Lào Cai, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh...; thành phố Huế, tỉnh Khánh Hòa cũng đang xây dựng Nghị quyết thu hút nguồn nhân lực bác sĩ, được sĩ. Điều này chứng tỏ nhu cầu rất lớn cũng như có sự cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực bác sĩ, được sĩ tại các địa phương, kể cả các địa phương là cái nôi đào tạo bác sĩ, được sĩ.

2. Ý kiến giải trình về một số nội dung cụ thể tại Công văn số 3300/STC-QLN

“1. Về phạm vi điều chỉnh của chính sách”

- “Sở Tài chính nhận thấy chức năng, nhiệm vụ đặc trưng của ngành y tế là trực tiếp khám, chữa bệnh cho bệnh nhân tại các cơ sở y tế. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo hướng chỉ áp dụng chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trực tiếp thực hiện công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập; không áp dụng đối với các đối tượng làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác”.

- Ý kiến giải trình:

Theo quy định tại Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Gia Lai; chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế là tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Như vậy phạm vi chức năng của Sở Y tế bao gồm nhiều lĩnh vực, các lĩnh vực khác ngoài khám bệnh, chữa bệnh cũng rất cần và đang thiếu bác sĩ, được sĩ (y tế dự phòng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; dân số; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế). Sở Y tế, Chi cục Dân số, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã nhiều năm liền thiếu bác sĩ, được sĩ nhưng chưa tuyển dụng được. Ngoài ra cơ sở đào tạo là Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai (thuộc phạm vi thực hiện của Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sáp xếp)), cũng đã nhiều năm thiếu nhưng không tuyển dụng được nhân lực bác sĩ, được sĩ, làm ảnh hưởng công tác giảng dạy cũng như phát triển Trường. Tại Thông báo số 145/TB-UBND ngày 11/8/2025 về kết luận của đồng chí Lâm Hải Giang - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai tại buổi làm việc với Trường Cao đẳng Gia Lai có ý kiến chỉ đạo: *“Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính rà soát chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ đại học của hai tỉnh trước khi sáp nhập, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hợp nhất, ban hành chính sách mới, trong đó bỏ*

sung đối tượng áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp có nhu cầu tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học như Trường Cao đẳng nghề Gia Lai". Vì vậy, Sở Y tế đề nghị giữ nguyên phạm vi điều chỉnh như dự thảo Nghị quyết.

- “Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá, xác định rõ nhu cầu bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh để xây dựng chính sách thu hút phù hợp với tình hình thực tế; phân loại chính sách theo trình độ đào tạo (bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc; bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II; bác sĩ nội trú và trình độ cao hơn) nhằm nâng cao hiệu quả thu hút”.

- Ý kiến giải trình:

Về nhu cầu bác sĩ, dược sĩ: Sở Y tế đã báo cáo giải trình ở phần thực trạng nêu trên.

Về xây dựng chính sách thu hút phù hợp với tình hình thực tế; phân loại chính sách theo trình độ đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả thu hút: Tổ soạn thảo (đa ngành) đã thảo luận và căn cứ vào tình hình thực tế nhu cầu bác sĩ, dược sĩ cũng như khả năng bố trí ngân sách tỉnh trong giai đoạn hiện nay có nhiều khó khăn nên đề xuất giữ nguyên các mức quy định tại Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và trong thời gian đến sẽ đề xuất tăng lên khi điều kiện cho phép.

“2. Về đối tượng thu hút”

- “Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ đối tượng thu hút là bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá nêu tại Điều 5 dự thảo, nhằm bảo đảm phù hợp với tiêu chí thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định nêu trên”.

- Ý kiến giải trình:

Theo thống kê trong 10 năm thực hiện; chỉ có 01 bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại trung bình và 20 bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại trung bình khá, chiếm tỷ lệ 8% số bác sĩ, dược sĩ được thu hút (có Phụ lục 1 kèm theo). Tuy nhiên trong những năm qua, số bác sĩ, dược sĩ thu hút được tập trung vào các bệnh viện lớn, nhất là Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh (đơn vị này không thực hiện thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá); các đơn vị còn lại có số lượng thu hút thấp, có đơn vị không thu hút được bác sĩ, dược sĩ, đặc biệt là các đơn vị thuộc khu vực miền núi, trạm y tế cấp xã. Do đó đối tượng này cần được tiếp tục duy trì, đưa vào dự thảo Nghị quyết để tăng khả năng thu hút bác sĩ, dược sĩ cho các đơn vị khu vực miền núi, khó khăn, y tế cơ sở.

Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có đối tượng áp dụng mang tính chung cho toàn bộ hệ thống chính trị, tập trung vào các cá nhân được xác định là “người có tài năng” như cán bộ, công chức, viên chức; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ hoặc chuyên gia đầu ngành; tiêu chí xác định “người có tài năng” trong Nghị

định chủ yếu dựa trên thành tích nghiên cứu, đề tài khoa học hoặc đóng góp mang tính đột phá trong quản lý, hoạch định chính sách, chưa phản ánh đầy đủ đặc thù của lĩnh vực khám chữa bệnh và cung ứng dịch vụ y tế. Nghị định chưa có cơ chế cụ thể để thu hút nguồn nhân lực bác sĩ, dược sĩ mới tốt nghiệp hoặc nhân lực y tế trình độ chuyên môn trung bình, khá, trong khi đây là lực lượng chiếm tỷ lệ lớn và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống y tế cơ sở.

“3. Về chính sách đãi ngộ khác”

- “Điểm a, b khoản 1 Điều 6 quy định về các đãi ngộ bố trí công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc:

“a) Được ưu tiên trong bố trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường và ngành nghề được đào tạo;

b) Được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư thiết bị, phương tiện làm việc thuận lợi để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao...”

Sở Tài chính nhận thấy đây là các quyền lợi, trách nhiệm cơ bản của cơ quan sử dụng lao động đối với công chức, viên chức và người lao động, không phải là chính sách đãi ngộ đặc thù. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ các nội dung này”.

- Ý kiến giải trình:

Sở Y tế tiếp thu ý kiến góp ý của Sở tài chính và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết

“4. Về chính sách ưu đãi cho nhân viên y tế”

- “Đề nghị Sở Y tế rà soát các đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi dự thảo Nghị quyết, bảo đảm không trùng lặp về đối tượng ưu đãi tại Điều 3 Nghị quyết số 261/2025/NQ-QH15”.

- Ý kiến giải trình:

Như đã giải trình ở điểm b khoản 1, Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là chính sách chung của cả nước. Bên cạnh đó, đặc thù ngành Y tế có điểm chuẩn đầu vào ngành bác sĩ, dược sĩ luôn ở mức cao, thời gian học dài (6 năm đối với bác sĩ, 5 năm đối với dược sĩ), học phí lớn, sau khi tốt nghiệp phải có thời gian thực hành chuyên môn dài mới được cấp giấy phép hành nghề (12 tháng đối với bác sĩ, 24 tháng đối với dược sĩ đại học); năng lực đào tạo của các trường chưa đáp ứng nhu cầu xã hội. Do đó, với thực trạng nhu cầu bác sĩ, dược sĩ hiện nay, cần có chính sách riêng của tỉnh để thu hút, tuyển dụng, giữ chân bác sĩ, dược sĩ công tác tại tỉnh.

“5. Về khả năng cân đối ngân sách”

- “Theo thuyết minh của Sở Y tế, tổng kinh phí thực hiện chính sách năm 2025 là 41.310 triệu đồng và dự kiến năm 2026 là 70.000 triệu đồng, tăng khoảng

1,7 lần so với năm 2025. Tuy nhiên, Sở Y tế chưa có thuyết minh cụ thể về cơ sở tính toán mức tăng này”.

- Ý kiến giải trình:

Sở Y tế có dự kiến kinh phí thực hiện chính sách năm 2026 trong Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai gửi kèm văn bản đề nghị góp ý. Sở Y tế bổ sung bản giải trình để làm rõ hơn dự kiến kinh phí thực hiện chính sách năm 2026 (*có Phụ lục 2 kèm theo*).

Sở Y tế kính gửi Sở Tài chính để nghiên cứu và cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

Phụ lục 1. Kết quả thực hiện chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND

TT	năm	Tổng số người được nhận	Chính sách hỗ trợ một lần (triệu đồng/người)										Ghi chú
			300/người	250/người	200/người	180/người	150/người	140/người	120/người	110/người	100/người	80/người	
1	2016	22					2	6	9		5		
2	2017	17					1	4	8		4		
3	2018	23						1	10	1	11		
4	2019	31						4	20		7		Tuyển dụng 31 (01 công chức, 30 viên chức)
5	2020	51					1	8	26	2	14		Tuyển dụng được 56 bs, ds (54 là viên chức và 02 là công chức) (có 05 viên chức không đề nghị hưởng thu hút)
6	2021	18					2	2	3	2	9		Tuyển dụng 19 nhưng 01 bỏ việc không hưởng thu hút
7	2022	37				1		5	17		14		
8	2023	15					1	4	3	2	5		
9	2024	38						10	16	3	8	1	
	Cộng	252				1	7	44	112	10	77	1	

Phụ lục 2. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2026 theo dự thảo Nghị quyết

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung chính sách	Năm 2025		Dự kiến 2026		Cơ sở lập dự toán 2026
		Số lượng bác sĩ, dược sĩ phía Đông tỉnh	Số tiền	Số lượng bác sĩ, dược sĩ cả tỉnh Gia Lai mới	Số tiền	
1	Ưu đãi	1.009	24.462	2.321	60.000	Dựa trên số lượng và số tiền thực hiện năm 2025 và Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 10/02/2026 của Sở Y tế để ước lượng cho năm 2026 theo nguyên tắc sau: - Số lượng BS, DS hưởng chính sách toàn tỉnh Gia Lai mới tăng gấp đôi so với tỉnh Bình Định cũ ($= 1.009 * 2 = 2.018$ BS, DS); - Dự kiến mức lương cơ sở tăng 8% từ 01/7/2026; - Ngành Y tế tuyển dụng mới với nhu cầu 693 BS, DS; tỷ lệ gia tăng = 34% so với tổng số BS, DS hưởng chế độ sau nhập tỉnh ($= 693/2.018$). Tuy nhiên, dự kiến tỷ lệ trúng tuyển khoảng 50% nhu cầu $\Rightarrow$ tỷ lệ gia tăng số lượng hưởng = $34\% / 2 = 17\%$.
2	Thu hút	38	4.530	83	9.000	Năm 2026 dự kiến thu hút 83 BS, DS theo Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 10/02/2026 của Sở Y tế về việc điều chỉnh Kế hoạch số 49/KH-SYT ngày 29/9/2025
3	Nhà ở	34	413	83	1.000	Dự kiến hỗ trợ nhà ở cho 83 BS, DS thu hút được theo Kế hoạch số 39/KH-SYT ngày 10/02/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch số 49/KH-SYT ngày 29/9/2025 của Sở Y tế về tuyển dụng viên chức (bác sĩ, dược sĩ) năm 2025
Tổng cộng					70.000	

BÁO CÁO

Kết quả việc thi hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế báo cáo kết quả việc thi hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH

1. Đối với Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về việc quy định một số chính sách thu hút ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

1.1. Ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện

- Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa XI), kỳ họp thứ 11 về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 Ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, trên cơ sở tham mưu của Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; cụ thể:

+ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 về việc sửa đổi Điều 6 Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh (thực hiện Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Bình Định (khóa XII) sửa đổi Điều 6 của Quy định về một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Bình Định (khóa XI));

+ Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh (thực hiện Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung điều 1 quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016- 2021 ban hành kèm theo nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của hội đồng nhân dân tỉnh).

+ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 (thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 23/3/2022 của HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ).

+ Quyết định số 82/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 01 Quy định một số chính thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh (thực hiện Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 01/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung Điều 1 Quy định một số chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh).

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và Sở Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học.

- Sở Y tế và Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tạo điều kiện ưu tiên trong công tác tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ:

+ Công văn số 4477/UBND-VX ngày 07/10/2016 về việc xét tuyển viên chức không qua kiểm tra, sát hạch đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học;

+ Công văn số 4343/UBND-NC ngày 25/7/2019 về việc tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh.

Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh kịp thời, sát thực tiễn, tạo môi trường thuận lợi cho việc tổ chức thực thi chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ, hàng năm Sở Y tế ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch về nhu cầu bác sĩ, dược sĩ cần tuyển dụng, thu hút để xây dựng nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ của chung của ngành. Sở Nội vụ tổ chức thẩm định nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ của ngành Y tế và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ của ngành và trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất của Sở Nội vụ, tổ chức tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ theo hình thức đã được UBND tỉnh đồng ý. Tổng hợp, gửi hồ sơ bác sĩ, dược sĩ diện thu hút để Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định được hưởng chính sách thu hút theo quy định.

1.2. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính trong việc xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kinh phí để thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ; xây dựng kế hoạch và cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có nhiều bác sĩ, dược sĩ trong diện thu hút.

1.3. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách

- Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 543/HD-SNV ngày 05/5/2016 về việc thực hiện một số nội dung chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021 để hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị liên quan một số trình tự, thủ tục thực hiện chính sách; phối hợp với Sở Y tế trong việc thẩm định nhu cầu thu hút, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và giám sát việc thực hiện chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế trong việc trình UBND tỉnh đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ, cũng như thu hồi kinh phí đối với người hưởng chính sách nhưng không đảm bảo cam kết làm việc theo quy định.

- Sở Xây dựng hướng dẫn và UBND các huyện tổ chức thực hiện chính sách về nhà ở, đất ở cho đối tượng diện thu hút theo đúng quy định của chính sách.

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành trong tổ chức thực hiện chính sách thời gian qua luôn đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định.

1.4. Tổ chức triển khai tại các cơ sở y tế

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan đã tổ chức quán triệt chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ của tỉnh đến công chức, viên chức thuộc ngành, thuộc đơn vị; đồng thời cũng đã thông tin đến các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh biết về chính sách của tỉnh (như các cơ sở đào tạo y, dược; các bác sĩ, dược sĩ ngoài tỉnh; Sở Y tế các tỉnh).

Sở Y tế đăng tải thường xuyên chính sách trên trang Thông tin điện tử của ngành. Hàng năm, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đăng ký tham dự ngày hội việc làm của các cơ sở đào tạo y, dược lớn trong nước để giới thiệu về chính sách của tỉnh, của địa phương, của đơn vị nhằm tạo sự quan tâm, thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh. Việc tuyên truyền về chính sách cũng được Sở Y tế thực hiện thông qua công tác tuyển dụng viên chức hàng năm bằng hình thức thông báo công khai nhu cầu tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ diện thu hút trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

Sở Y tế thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai thực hiện đúng, đầy đủ chính sách của tỉnh đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các đơn vị. Lãnh đạo các đơn vị quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, động viên bác sĩ,

được sĩ diện thu hút yên tâm công tác, thực hiện đúng cam kết khi nhận chính sách thu hút của tỉnh.

1.5. Công tác quyết toán

Hàng năm, sau khi kết thúc niên độ ngân sách, Sở Y tế thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc, bao gồm kinh phí thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Bình Định (được cụ thể hóa tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh Bình Định).

2. Đối với Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030

Ngày 30/12/2024 Sở Y tế tỉnh Gia Lai đã ban hành Công văn số 4183/SYT-TCCB về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Đối với Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 về việc quy định một số chính sách thu hút ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Định

1.1. Về thực hiện chính sách thu hút

a) Công tác xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, được sĩ hàng năm:

Theo Hướng dẫn số 543/HD-SNV ngày 05/5/2016 của Sở Nội vụ, hàng năm các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, vị trí việc làm, số bác sĩ, được sĩ hiện có, số bác sĩ, được sĩ còn thiếu để xây dựng nhu cầu thu hút bác sĩ, được sĩ của đơn vị. Nhu cầu thu hút của đơn vị được xây dựng cụ thể, chi tiết về trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, cơ sở đào tạo, vị trí việc làm (cụ thể đến khoa, phòng, trạm y tế) sau khi được tuyển dụng. Trên cơ sở nhu cầu thu hút của các đơn vị, Sở Y tế kiểm tra, tổng hợp gửi Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Từ năm 2016 - 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt nhu cầu thu hút 2.084 bác sĩ, được sĩ đại học (2.048 bác sĩ, 36 được sĩ); cụ thể:

Năm 2016: 272 người, theo Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 27/7/2016.

Năm 2017: 246 người, theo Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 29/3/2017

Năm 2018: 258 người, theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 11/5/2018.

Năm 2019: 188 người, theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 20/3/2019.

Năm 2020: 249 người, theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 21/02/2020.

Năm 2021: 251 người, theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 02/3/2021.

Năm 2022: 196 người, theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 25/7/2022.

Năm 2023: 117 người, theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 và Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 12/6/2023

Năm 2024: 175 người, theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 04/4/2024.

Năm 2025: 132 người, theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 và Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 07/8/2025.

b) Công tác tổ chức tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ theo nhu cầu được phê duyệt:

- Căn cứ Quyết định phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ của UBND tỉnh và hình thức tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ diện thu hút được UBND tỉnh đồng ý, Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ trình Sở Nội vụ thỏa thuận và tổ chức thực hiện. Kế hoạch tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định).

Từ năm 2016 - 2018, việc tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học được thực hiện bằng hình thức xét tuyển không qua kiểm tra, sát hạch và được thực hiện thường xuyên hàng tháng. Bác sĩ, dược sĩ ngay sau khi được tuyển dụng sẽ được lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt hưởng chính sách thu hút.

Từ năm 2019 - 2024, Sở Y tế đã tổ chức 08 đợt tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học diện thu hút bằng hình thức xét tuyển (bằng hình thức phỏng vấn).

- Từ năm 2016 - 2024, Sở Y tế đã tuyển dụng được 258 bác sĩ, dược sĩ đại học diện thu hút, chiếm 12,38% so với tổng nhu cầu thu hút được phê duyệt; cụ thể:

+ Năm 2016: 22 bác sĩ, dược sĩ đại học (20 bác sĩ, 02 dược sĩ);

+ Năm 2017: 17 bác sĩ, dược sĩ đại học (16 bác sĩ, 01 dược sĩ);

+ Năm 2018: 23 bác sĩ, dược sĩ đại học (22 bác sĩ, 01 dược sĩ);

+ Năm 2019: 30 bác sĩ, dược sĩ đại học (29 bác sĩ, 01 dược sĩ);

+ Năm 2020: 54 bác sĩ, dược sĩ đại học (53 bác sĩ, 01 dược sĩ).

+ Năm 2021: 19 bác sĩ;

+ Năm 2022: 37 bác sĩ, dược sĩ (36 bác sĩ, 01 dược sĩ);

+ Năm 2023: 15 bác sĩ;

+ Năm 2024: 38 bác sĩ.

+ Có 03 bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng vào làm công chức: năm 2019 có 01 bác sĩ, năm 2020 có 01 dược sĩ đại học về công tác tại Sở Y tế, năm 2020 có 01 bác sĩ về công tác tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Các đơn vị có nhiều bác sĩ, dược sĩ diện thu hút được tuyển dụng về làm việc: Bệnh viện đa khoa tỉnh 70, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn 50, TTYT

thành phố Quy Nhơn 35, TTYT thị xã An Nhơn 16, Bệnh viện Y học cổ truyền 15, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật 11...; các đơn vị khác số tuyển dụng được rất thấp, các đơn vị khác không tuyển dụng được diện thu hút là TTYT các huyện: Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

- Năm 2025, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch và đang tổ chức tuyển dụng bác sĩ, được sĩ theo nhu cầu thu hút đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Việc tiếp nhận, bố trí phân công công tác, lập hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt hưởng chính sách hỗ trợ một lần đối với bác sĩ, được sĩ được thu hút:

- Sau khi các bác sĩ, được sĩ được tuyển dụng, các đơn vị thực hiện việc phân công công tác đúng vị trí việc làm như đã đăng ký thu hút, thực hiện chế độ tập sự, thực hành chuyên môn theo quy định đối với viên chức y tế.

- Các đơn vị căn cứ vào hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Nội vụ lập hồ sơ gửi Sở Y tế để kiểm tra, tổng hợp và gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho các bác sĩ, được sĩ được hưởng chính sách thu hút theo quy định.

- UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ cho Sở Y tế ngay từ đầu năm nên sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách bác sĩ, được sĩ được hưởng chính sách thu hút, Sở Y tế phân bổ kinh phí về các đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện chi trả theo quy định. Từ năm 2016 - 2024 đã có **252** bác sĩ, được sĩ là viên chức và 03 bác sĩ, được sĩ là công chức được hưởng chính sách thu hút với tổng kinh phí 29.340.000.000 đồng (có 05 bác sĩ không đề nghị hưởng chính sách thu hút và 01 bác sĩ không đến nhận công tác).

d) Kết quả triển khai thực hiện chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND:

- Công tác bố trí, phân công công tác và tạo điều kiện, môi trường làm việc: Tất cả các bác sĩ, được sĩ trúng tuyển được tiếp nhận, bố trí công tác về đúng các khoa, phòng, trạm y tế như đã đăng ký thu hút. Lãnh đạo các đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi, môi trường làm việc tốt để các bác sĩ, được sĩ phát huy năng lực chuyên môn và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với bác sĩ, được sĩ diện thu hút sau tuyển dụng: Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được ngành chú trọng, nhất là đào tạo nâng cao cũng như chuyên sâu trong các lĩnh vực chuyên môn y tế đối với các bác sĩ, được sĩ. Lãnh đạo các đơn vị luôn tạo điều kiện, thời gian phù hợp cho các bác sĩ, được sĩ được học tập nâng cao trình độ. Từ năm 2016 đến nay đã có 35 bác sĩ, được sĩ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác quy hoạch, bổ nhiệm: Hàng năm, ngành Y tế thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch, kịp thời bổ sung nhân tố mới, có triển vọng để đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng, trạm y tế thuộc các bệnh viện và các trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố. Một số bác sĩ được tuyển dụng theo diện thu hút được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đã phát huy được vai trò, trách nhiệm của mình, khẳng định được năng lực công tác,

trình độ chuyên môn, có chiều hướng phát triển tốt để đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian tới. Từ năm 2016 đến nay đã có 54 bác sĩ, dược sĩ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; có 06 bác sĩ được bổ nhiệm chức danh phó trưởng khoa, trưởng trạm y tế.

- Kết quả thực hiện chính sách về nhà đất: Các bác sĩ, dược sĩ trúng tuyển không có hộ khẩu tại địa phương nơi họ đang công tác mà chưa có nhà ở được Sở Y tế kịp thời trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho hưởng chính sách đãi ngộ khác (*Tiền thuê nhà ở, 1 triệu đồng/tháng*). Từ năm 2016 đến 31/12/2025 đã có 179 bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách đãi ngộ khác (*Tiền thuê nhà ở*) với tổng kinh phí: 2.428.000.000 đồng; có 03 bác sĩ, dược sĩ đang công tác tại Trung tâm y tế huyện Tây Sơn được UBND huyện Tây Sơn bố trí đất ở với tổng giá trị 180.000.000 đồng (theo thời điểm năm 2018).

đ) Kết quả xử lý vi phạm và hoàn trả lại phần kinh phí hỗ trợ:

Từ năm 2016 - 2025 có 10 bác sĩ trúng tuyển về công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, Trung tâm Y tế An Nhơn, Văn phòng Sở Y tế làm việc một thời gian sau đó nghỉ việc hoặc chuyển công tác theo nguyện vọng và phải hoàn trả hoặc bồi thường kinh phí thực hiện chính sách, cụ thể:

- 06 bác sĩ (Bệnh viện đa khoa tỉnh (nay là Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh): 02, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 01, Trung tâm Y tế An Nhơn: 02, Văn phòng Sở Y tế: 01) phải hoàn trả kinh phí thực hiện chính sách với tổng số tiền: 380.999.999 đồng.

- 04 bác sĩ (Bệnh viện đa khoa tỉnh: 02, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn: 02) phải bồi thường kinh phí thực hiện chính sách với tổng số tiền: 1.359.000.000 đồng.

1.2. Về thực hiện chính sách ưu đãi

Việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ được thực hiện kịp thời, theo đúng quy định. Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, tránh để sót, nhất là các đối tượng vừa được tuyển dụng, chuyển công tác đến và tốt nghiệp sau đại học, trình Sở Y tế để Sở ban hành quyết định hưởng chính sách ưu đãi theo quy định. Năm 2025, đã có 1.009 bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng với tổng kinh phí: 24.462.000.000 đồng.

2. Đối với Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030

a) Kết quả thực hiện chính sách đãi ngộ:

Việc thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ được thực hiện kịp thời, theo đúng quy định. Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách đãi ngộ tránh để sót đối tượng tốt nghiệp

sau đại học. Đến nay đã có 877 bác sĩ được hưởng chính sách ưu đãi, hưởng từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025 (trong đó bác sĩ chuyên khoa cấp II: 30; chuyên khoa cấp I: 346; bác sĩ: 496) với tổng kinh phí 11.623.947.000 đồng.

b) Kết quả thực hiện chính sách đào tạo:

Sở Y tế đang triển khai thực hiện Quyết định số 266/QĐ-UBND về Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu hút, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm mục đích khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên ngành y tế tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn; thu hút được nguồn nhân lực y tế có chất lượng về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; góp phần tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Theo kế hoạch đào tạo cho tổng số 36 bác sĩ (trong đó 5 bác sĩ chuyên khoa cấp II; 36 bác sĩ chuyên khoa cấp I) thuộc Các chuyên ngành: Ung bướu, Nội tiết, Chấn thương chỉnh hình, Hồi sức cấp cứu...

III. BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bất cập sau sáp nhập tỉnh

Sau sáp nhập tỉnh, việc triển khai chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang có những bất cập, cụ thể như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 Quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ; trong đó quyết định áp dụng các nghị quyết về chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) trong phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) và bãi bỏ Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (Khóa XII), kỳ họp thứ 24 Quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030. Tuy nhiên việc áp dụng chính sách ưu đãi vẫn chưa tổ chức thực hiện được đối với các đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) vì các đơn vị này vẫn chưa được phân theo các nhóm để hưởng các mức ưu đãi khác nhau theo quy định của Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Kiến nghị, đề xuất

Việc ban hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ trên cơ sở kế thừa, phát huy các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành là cần thiết, phù hợp với định hướng chỉ đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước trong phát triển nguồn nhân lực y tế, thể hiện chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của tỉnh.

Đề nghị ban hành Nghị quyết mới quy định về chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ.

Trên đây là báo cáo kết quả thi hành chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ của tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng